

Số: 78/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 20 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Q, sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T 1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh H, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Xóm T, xã T 1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Q, sinh năm: 1985. Nơi ĐKKHKT: Xóm T, xã T 1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Tổ dân

phố T, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn: Anh H, sinh năm: 1983.  
Địa chỉ: Xóm T, xã T 1, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh H nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Q và anh H có 02 con chung là Nguyễn Đức Hải, sinh ngày 29/8/2005 và T3, sinh ngày 14/3/2014. Sau khi ly hôn, chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung T3 đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H do chị Q tự nguyện không yêu cầu.

Con chung H3 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường. Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con đối với con chung Nguyễn Đức Hải.

2.3. Về tài sản chung: Chị Q và anh H tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Chị Q và anh H không có nợ chung.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q và anh H được miễn tiền án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ (02 bản);
- Chi cục thi hành án huyện Đ;
- UBND thị trấn C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Văn Kiểm**